TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- *Bản án số:**46** /2020/HNGĐ-ST*
- *Ngày 03 tháng 3 năm 2020.*
- *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Dương

2. Ông Phan Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Thanh X**, sinh năm 1993 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn ngày 21/11/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lê Văn L trình bày:* Anh và chị X tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường cãi nhau, vợ anh về nhà cha mẹ ruột sống, trong thời gian này vợ chồng anh sống ly thân nhau, có

trao đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay anh thấy không còn tình cảm với vợ anh nên anh yêu cầu ly hôn với vợ anh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê A, sinh ngày 13/8/2018. Ly hôn anh L đồng ý giao con cho chị X được tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai ngày 27/12/2019 bị đơn chị Trần Thị Thanh X trình bày:* Chị và anh L cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L không có trách nhiệm với vợ con. Chị và anh L ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay anh L xin ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Lê A, sinh ngày 13/8/2018, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn L có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Trần Thị Thanh X địa chỉ ấp X, xã T, thị xã G, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Lê Văn L, chị Trần Thị Thanh X có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn L và chị Trần Thị Thanh X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh L yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn L là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường cãi nhau. Anh L và chị X sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian này anh chị không có trao đổi để hàn gắn tình cảm. Nay anh L xin ly hôn chị X đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê A, sinh ngày 13/8/2018. Ly hôn, anh L đồng ý giao con cho chị X tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Chị X đồng ý nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của anh chị nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao chị L được tiếp tục nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn L là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn L.**

1. Về hôn nhân: Anh Lê Văn L được ly hôn với chị Trần Thị Thanh X.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thanh X được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Lê A, sinh ngày 13/8/2018. Chị Trần Thị Thanh X không yêu cầu anh Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Lê Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 43528 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh Lê Văn L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn L, chị Trần Thị Thanh X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU